

Số: **253/2026/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 16-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Trần Lê Tuấn K**, sinh năm 2003; quốc tịch: Việt Nam; Hộ chiếu số C3628357 do Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cấp ngày 08/7/2017; địa chỉ: B A, T, United States of A (USA); địa chỉ liên lạc: số B đường L, phường T, thành phố Huế.

2. **Chị Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 2004; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 046304003605 cấp ngày 11/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: số B đường H, phường A, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/8/2025 nên quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị D là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh K quay lại Hoa Kỳ (USA) sinh sống, vợ chồng sống xa nhau. Trong thời gian này, giữa anh K và chị D hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó thường hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có tính tình, quan điểm sống, suy nghĩ khác biệt nhau, thường xuyên gây gổ cãi vã nhau làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Đến cuối năm 2025, anh K và chị D quyết định dừng lại và không còn yêu thương, quan tâm nhau nữa. Nay anh K và chị D đã hết tình cảm, không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị D không thể hàn gắn, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D.

[2] Về con chung: Anh K và chị D xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Anh K và chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh K và chị D xác nhận không có.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh K và chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001419 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh K và chị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Lê Tuấn K và chị Nguyễn Thị Phương D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001419 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh K và chị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường An Cựu, thành phố Huế (ĐKKH số 97 ngày 29/8/2025);
- Lưu dân;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình